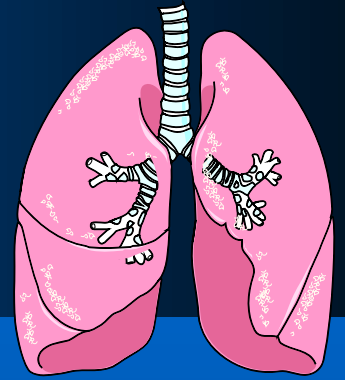


BẤT THƯỜNG LÒNG NGỰC

BS Hà Tổ Nguyên

BV Từ Dũ

Bất thường phổi



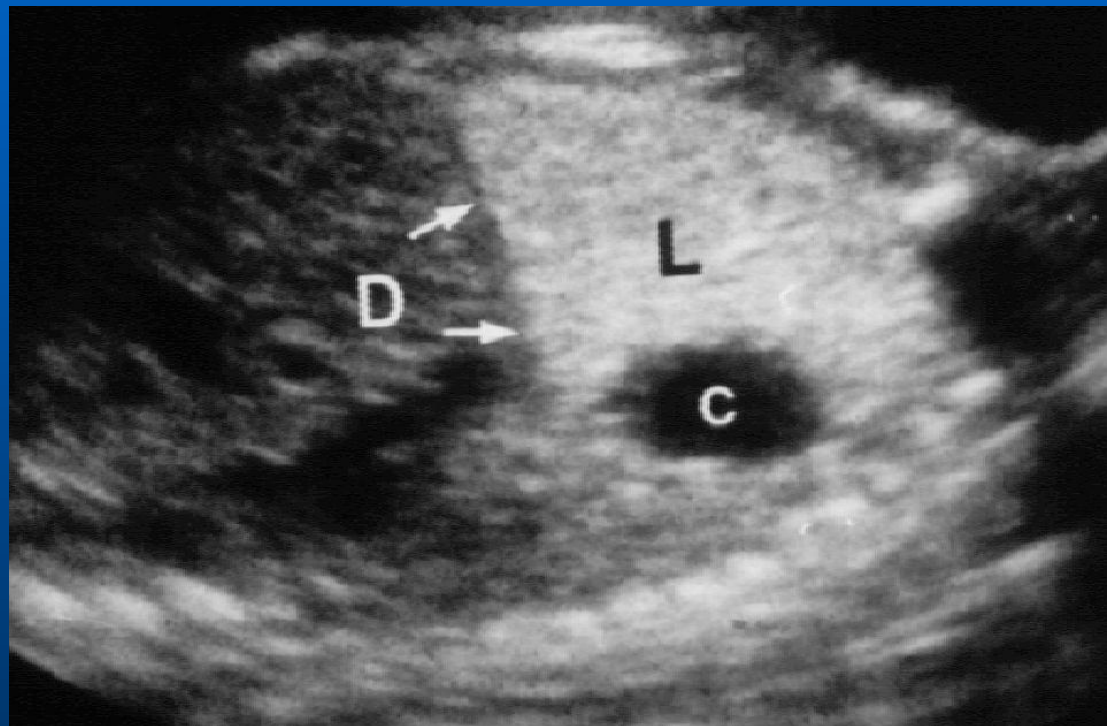
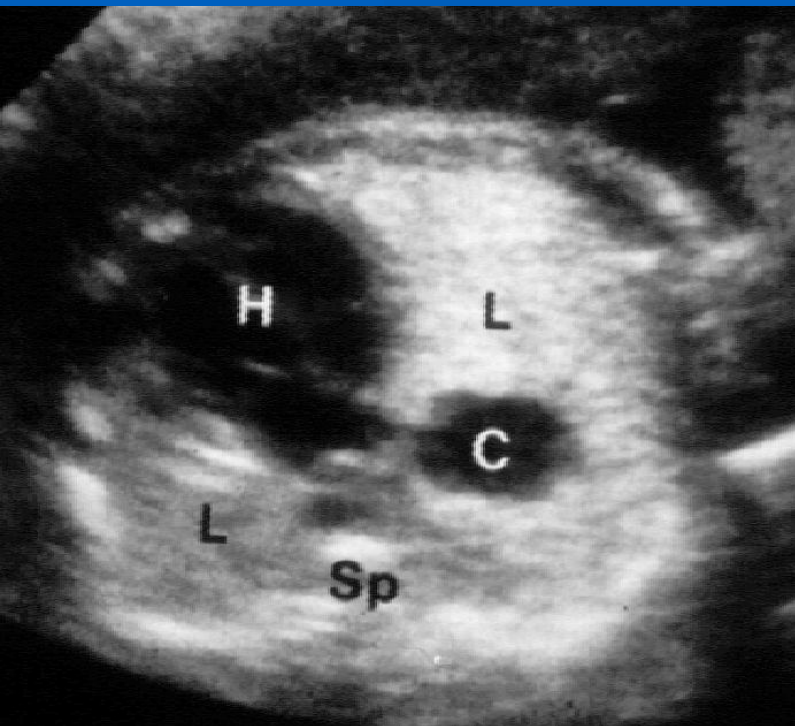
- Nang
 - Bronchogenic cyst
 - Esophageal cyst
 - Neuroenteric cyst
- Cystic adenomatoid malformation
- Lung sequestration
- Tắc thanh quản
- Thoát vị hoành
- Thiếu sản phổi
- Bất sản phổi
- Tràn dịch dưỡng trấp
- Tràn dịch màng phổi tự phát
- Tràn dịch màng phổi

Bronchogenic cyst

- Thường là nang đơn giản, nằm ở thùy dưới.
- Trong phổi: 70%, xuất hiện sớm và thông thương với cây phế quản.
- Trung thất: 30%, xuất hiện trễ và không thông với cây phế quản
- Tiên lượng tốt



Bronchogenic cyst

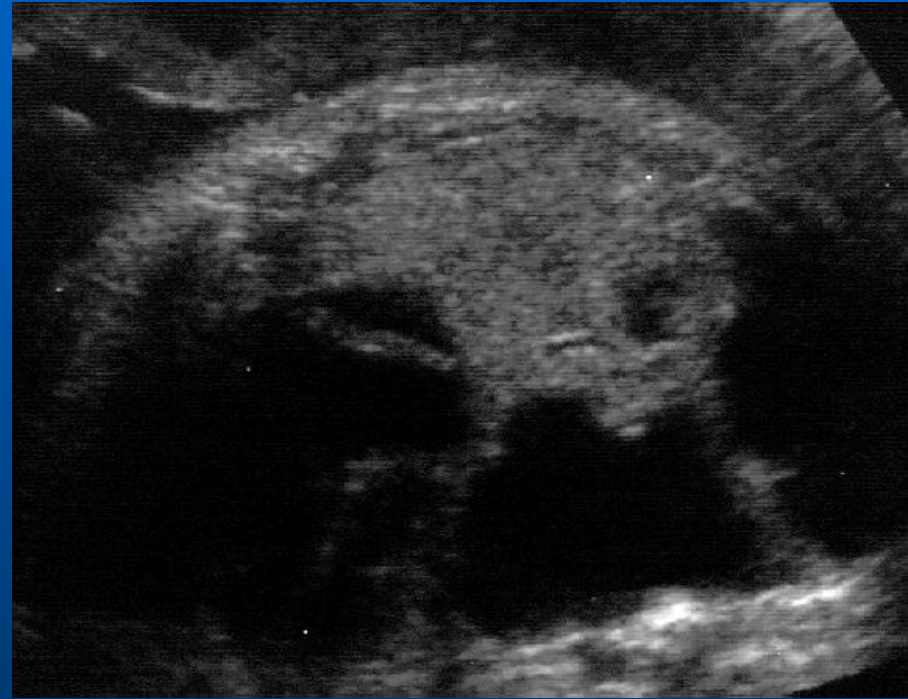


Cystic adenomatoid malformation

Tăng sinh tuyến dạng nang phổi

- Có 3 type:
 1. Type 1: Nang lớn 2-7cm, một/đa nang
 2. Type 2: Nang nhỏ hơn, thường <1cm
 3. Type 3: Microcystic
- Tiên lượng: tốt nếu không diễn tiến thành phù thai.
- Thường đơn độc, không kèm bất thường NST

Cystic adenomatoid malformation: Type I



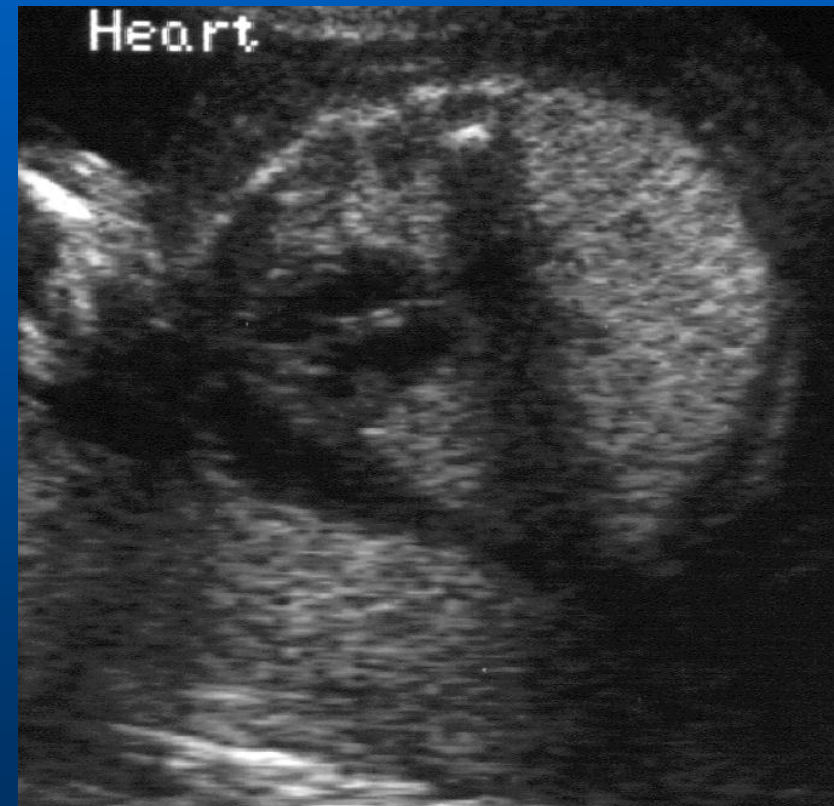
Cystic adenomatoid malformation: Type II



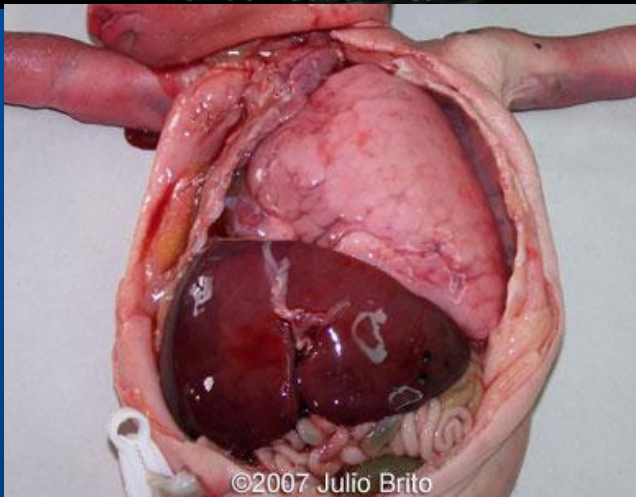
Cystic adenomatoid malformation: Type II



Cystic adenomatoid malformation: Type III

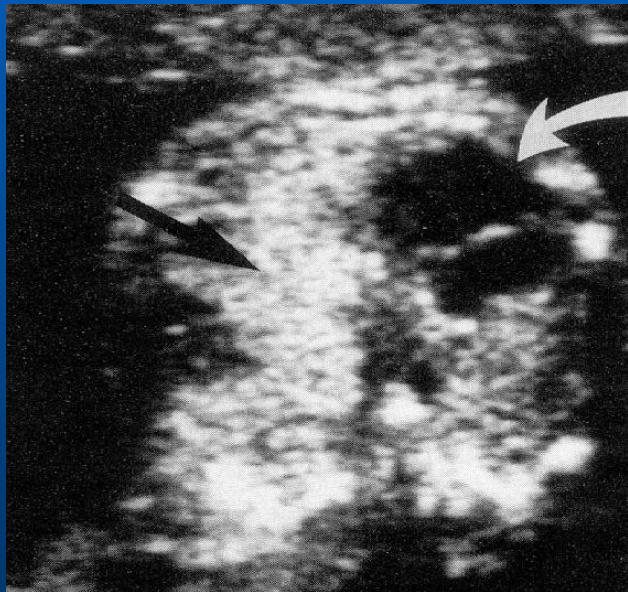


Cystic adenomatoid malformation: Type III

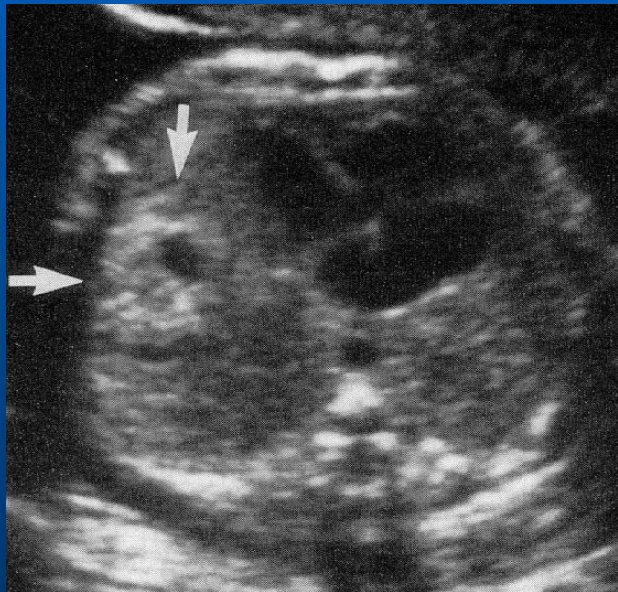


Sự thoái triển

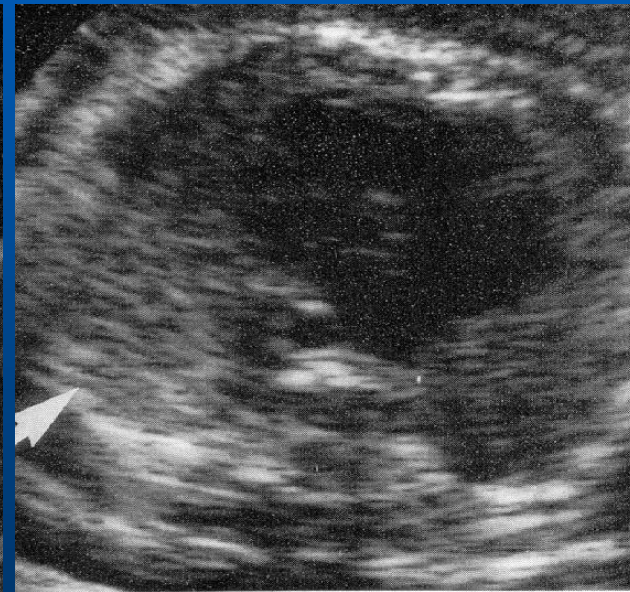
24 weeks



30 weeks



36 weeks



Laryngeal atresia

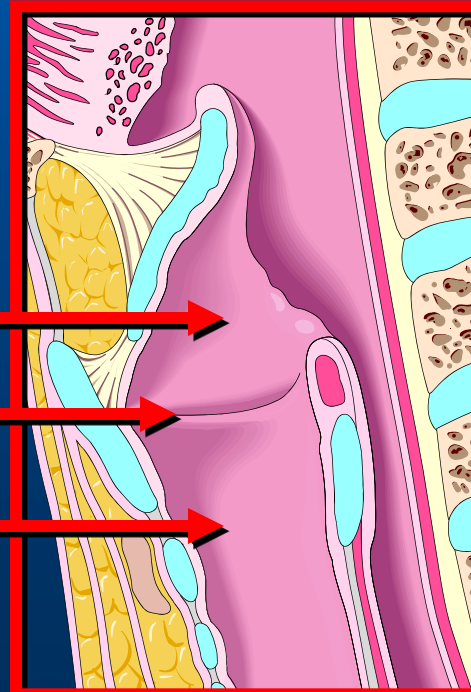
Tắc thanh quản

- Tắc nghẽn đường khí đạo đoạn trên
- Phổi phì đại và echo dày sáng giống CAM III
- 3 dạng

– supraglottic

– glottic

– subglottic



Laryngeal atresia



©2008 Elena Andreeva



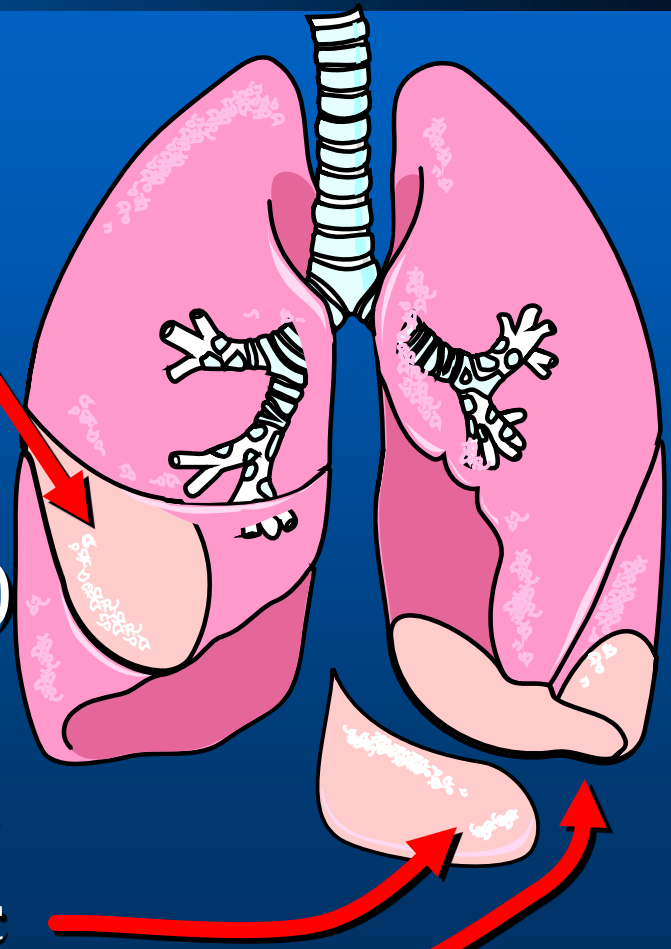
©2008 Elena Andreeva

Lung sequestration

- Khối u không có chức năng của nhu mô phổi, tách biệt với nhu mô phổi bình thường, có một mạch máu nuôi và màng phổi riêng biệt.
- Đặt shunt dẫn lưu có thể giảm nguy cơ thiếu sản phổi, phù thai và đa ối.
- Tử vong chu sinh 100% nếu kèm phù thai.

Lung sequestration:

- Intralobar (cùng màng phổi)
 - 60% trái
 - Thường ở thùy đáy và sau
 - Ít kèm bất thường khác
- Extralobar (khác màng phổi)
 - 80-90% trái, trẻ trai
 - Thường kèm bất thường khác
 - Ở trong hoặc ngoài lồng ngực



Intralobar sequestration



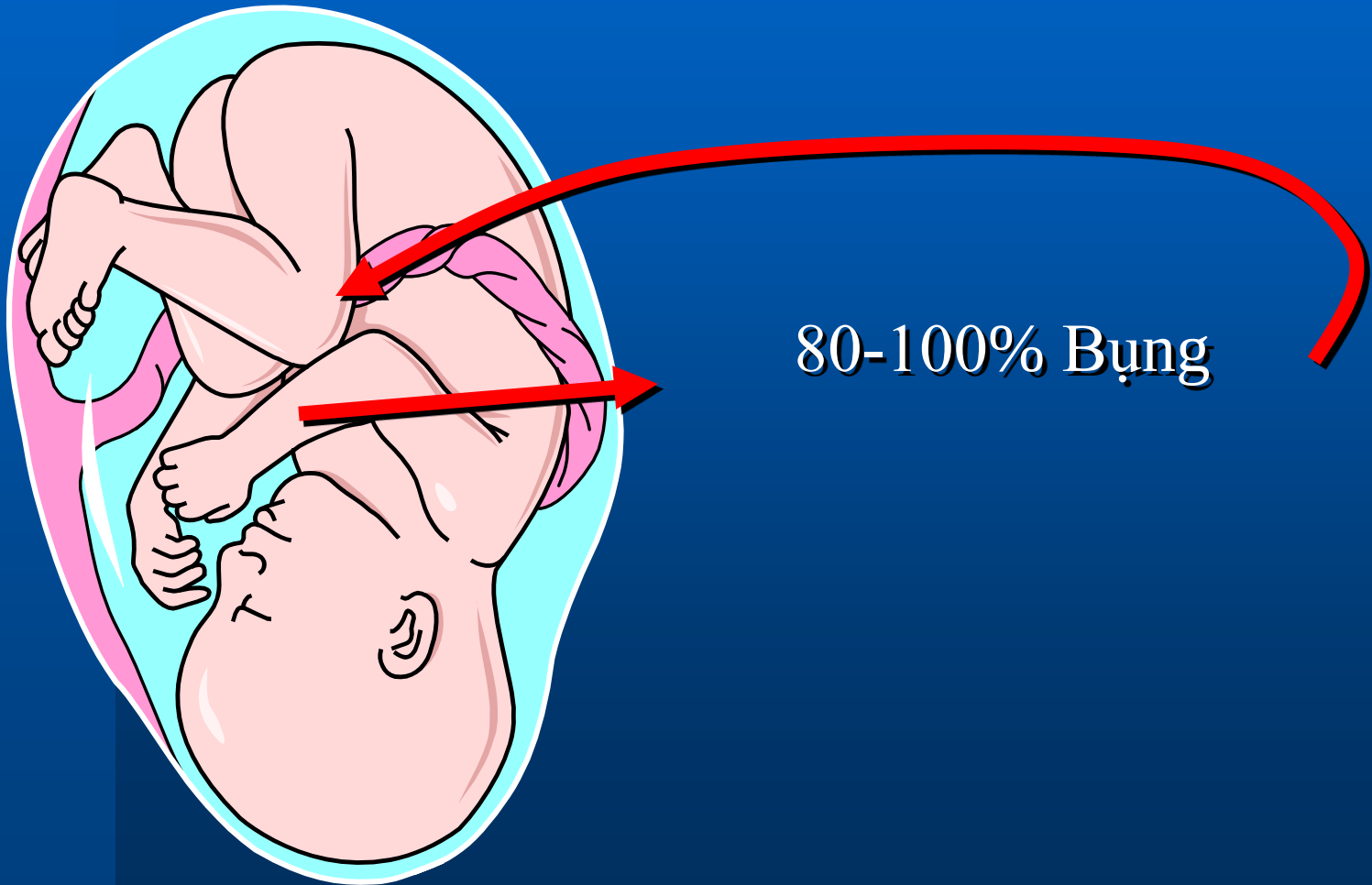
Extralobar intrathoracic sequestration



Lung hypoplasia: bệnh căn

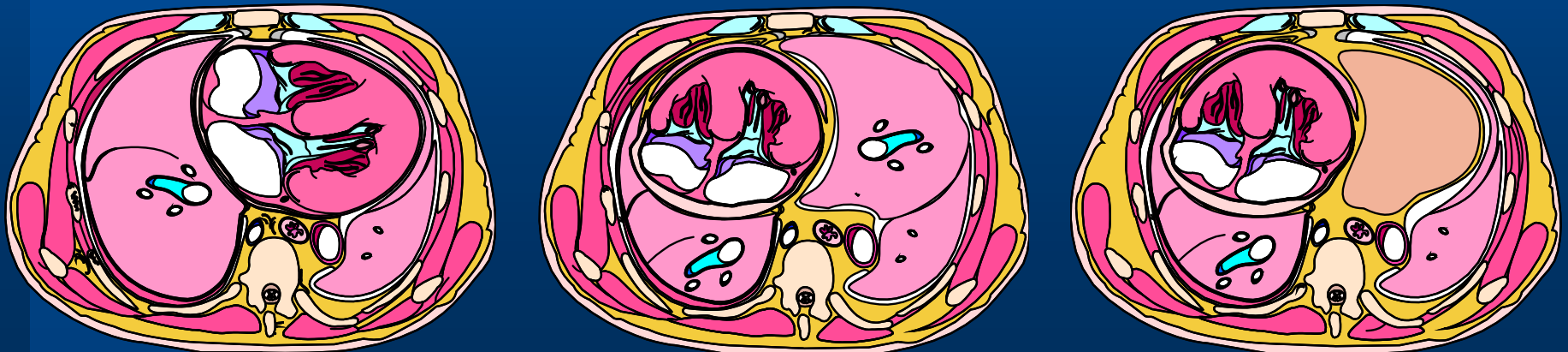
- Không đủ dịch ối:
Bất sản thận, loạn sản thận
- Khung xương hẹp: (loạn sản xương)
 - Thanatophoric dysplasia
 - Achondrogenesis
 - Asphyxiating thoracic dysplasia
- Không đủ khoảng không:
 - Thoát vị hoành
 - Tràn dịch màng phổi
 - Cystic adenomatoid malformation.

Chu vi ngực # 80-100% Chu vi bụng



Lung agenesis

- Không có phổi
- Chẩn đoán phân biệt
 - Cardiac deviation: dextroposition
 - Dextro**cardia** = Sự di lệch do tại tim
 - Dextro**position** = Sự di lệch do từ bên ngoài.



Lung agenesis



Thoát vị hoành

- Thoát vị hoành phía sau (Bochdalek type):
 - 75% ở bên trái, tim bị đẩy lệch qua phải, là dấu hiệu sớm nhất, tạng thoát vị là dạ dày
 - Nếu bên phải, tạng thoát vị là gan, khó chẩn đoán vì sự khác biệt giữa gan và phổi ít (cả hai đều echo dày)
- Thoát vị hoành phía trước (Morgagni type): hiếm <5%, nằm phía trước, chứa gan và ruột

Thoát vị hoành

- Tiên lượng: Khó xác định trước sanh.
 - Đo tỷ lệ phổi/đầu, thể tích phổi, MRI...
 - Tỷ lệ sống còn 60% nếu đơn thuần.
 - Bất thường hay đi kèm: nhiễm sắc thể và dị tật tim.
 - Yếu tố tiên lượng xấu: xuất hiện sớm trước 24 tuần, phù thai, đa ối, thai chậm tăng trưởng trong tử cung

Thoát vị hoành



Sự tích dịch trong phổi

- Chylothorax: tràn dịch dưỡng trấp
- Pleural effusions: tràn dịch màng phổi

Chylothorax

- 1:10,000
- Thường bên phải
- Hiếm khi hai bên
- M2:F1
- Bệnh sinh:
 - Sản xuất quá mức
 - Giảm hấp thu
 - Tắc nghẽn
 - Dẫn lưu bất thường

Chylothorax

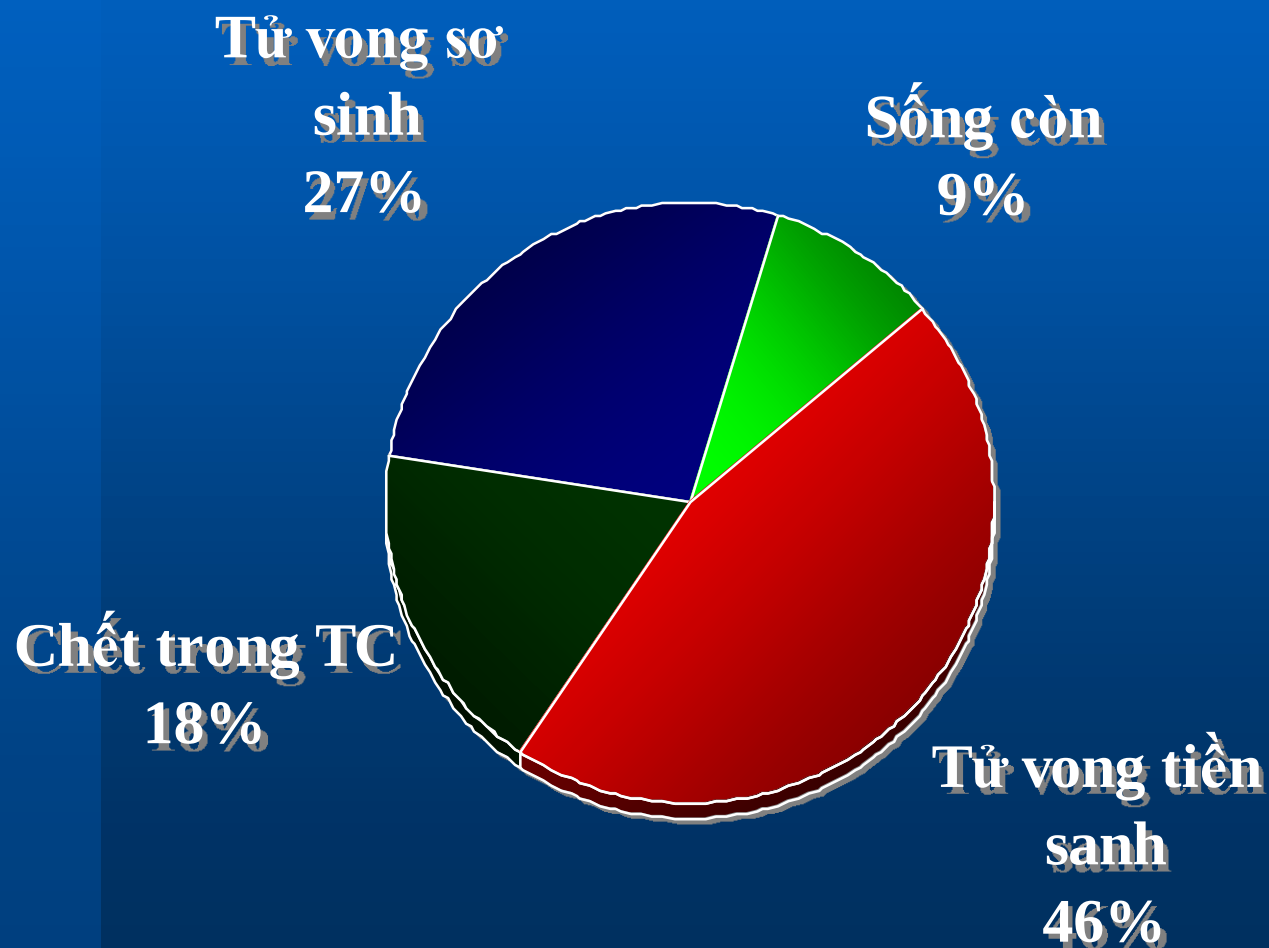
- Siêu âm:
 - Phổi bị thiếu sản, chèn ép
 - Trung thất bị di lệch
 - Phù thai



Chylothorax

- Các bất thường kèm theo:
 - Trisomy 21
 - Pulmonary lymphangectasia
 - Dò khí thực quản
 - Extralobar lung sequestration
 - Đa ối

Chylothorax: tiên lượng



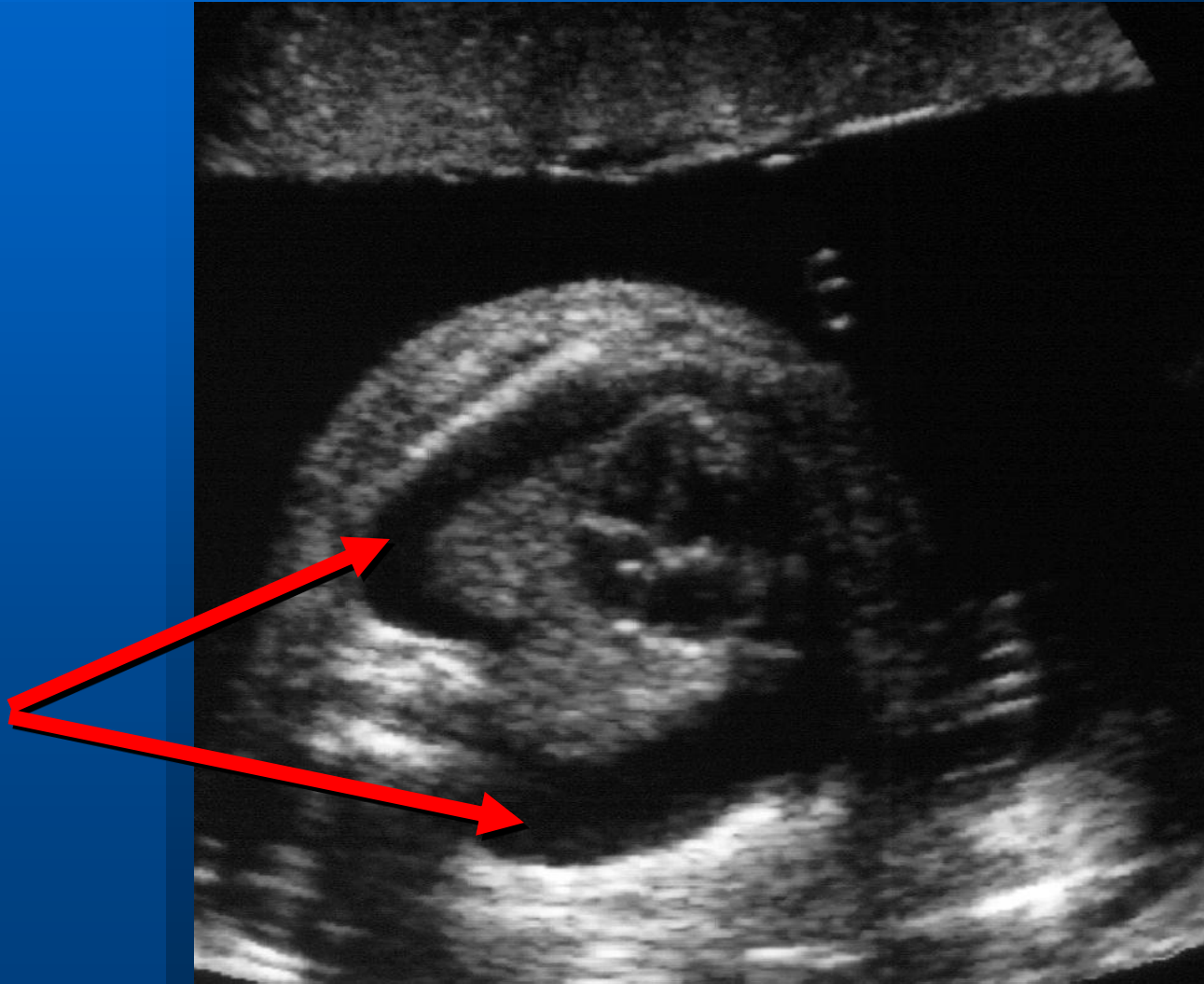
Chylothorax

- Xử trí
 - Trước 24 tuần: Chấm dứt thai kỳ
 - Sau 24 tuần:
 - karyotype
 - shunting.

Tràn dịch màng phổi tự phát

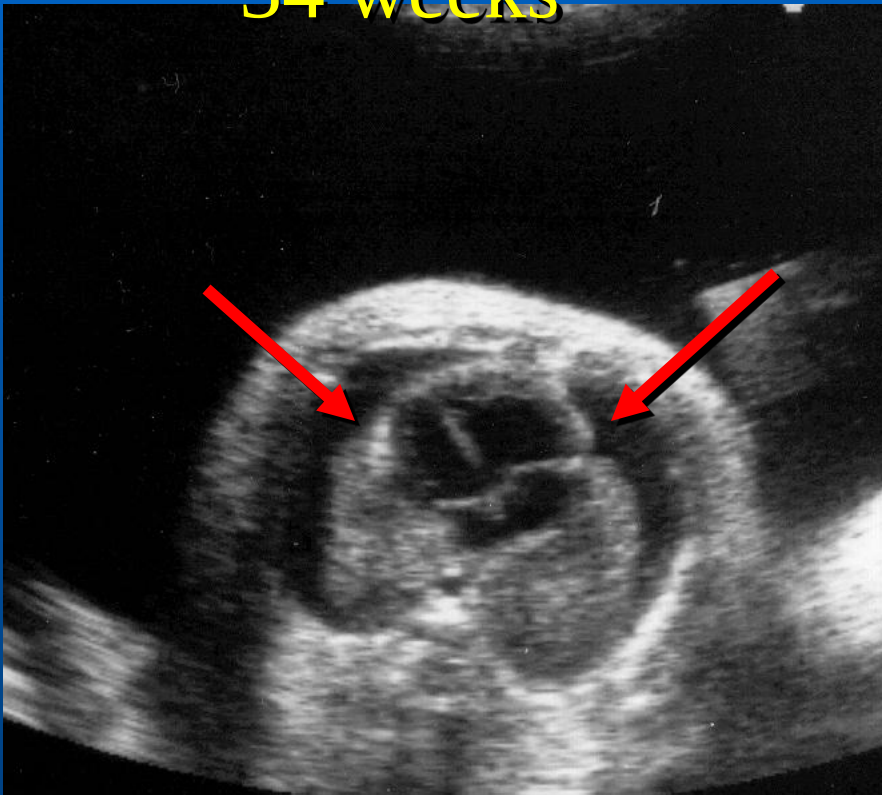
- Sau khi đã loại trừ những nguyên nhân sau:
 - Phù thai
 - chylothorax
 - sequestration
 - Bất thường NST.

Tràn dịch màng phổi



Tràn dịch màng phổi thoáng qua

34 weeks



37 weeks

